CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JSC
Số 5, Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Tel: 02438281429; Fax: 02438284760; Website: viwase.com.vn; Email: viwase@hn.vnn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

THÁNG 03 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
Date: 2023.03.28 17:02:43 +07'00'

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 3
1. Thông tin khái quát: 3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 6
5. Các rủi ro: 8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022 8
1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022: 8
2. Tổ chức và nhân sự: 9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: 19
4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE: 20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 23
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD: 23
2. Tình hình tài chính: 23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: 23
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 24
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty: 24
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty: 24
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT: 24
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 25
1. Hội đồng quản trị: 25
2. Ban Kiểm soát: 29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc: 30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 30
1. Ý kiến kiểm toán: 30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: 30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VIWASE)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam**

- Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Water, Sanitation and Environment Joint Stock Company

- Tên viết tắt: VIWASE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 06 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 31 tháng 7 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 01 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 01 năm 2019; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30 tháng 01 năm 2019.

- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 5, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

- Điện thoại: 024 - 38281429 Fax: 024 - 38284760

- Website: viwase.vn

- Mã cổ phiếu: VWS

- Quá trình hình thành và phát triển:

♦ Năm 1961 - 1972: **Đội thiết kế công nghệ** - Viện Thiết kế Quy hoạch thành phố - **Bộ Kiến trúc**

♦ Năm 1973 - 1974: **Đội thiết kế công nghệ** - Viện Thiết kế công trình kỹ thuật thành phố - **Bộ Xây dựng**

♦ Năm 1975 - 1983: **Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước** - Bộ Xây dựng

♦ Năm 1984 - 1994: **Công ty Thiết kế Cấp thoát nước** - Bộ Xây dựng

♦ Năm 1995 - 2001: **Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam** (VIWASE) - Bộ Xây dựng

♦ Năm 2002 - 2005: **Công ty Nước và Môi trường Việt Nam** (VIWASE) - Bộ Xây dựng

♦ Từ năm 2006: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam** (VIWASE)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	*6619*
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và thẩm tra các báo cáo đầu tư; dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật; hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về tư	*7110 (Chính)*

STT	Tên ngành	Mã ngành
	vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình sau: + Công trình cấp nước, thoát nước, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. + Công trình dân dụng và công nghiệp. + Công trình giao thông. + Công trình thủy lợi. + Công trình hạ tầng kỹ thuật. + Công trình cấp điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây điện cao thế và trạm biến áp. - Lập quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho: Đô thị, nông thôn và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp. - Thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán, thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; - Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay - Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ địa hình và địa chính; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình. - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra địa chất; Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; Hoạt động điều tra thủy học; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Khoan thăm dò và đánh giá trữ lượng nước ngầm. - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. - Thiết kế máy móc và thiết bị: thiết kế chế tạo thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật. - Khảo sát địa hình, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường, thí nghiệm không khí, đất và nước; - Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế-tài chính, hiệu quả xã hội của dự án. - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	
3	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	*8559*
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước…; (Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát)	*7120*
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp	*4329*
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các công trình điện, đường dây và trạm biến thế đến 35KV (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*4321*
9	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	*7310*
10	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	*7320*
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	*7490*
12	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học	*3900*
13	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
14	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
15	Thư gom rác thải độc hại	*3812*
16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
18	Tái chế phế liệu	*3830*
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Luật kinh doanh bất động sản 2015	*6810*
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	*4659*
23	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5610*
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*8299*

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
27	Xây dựng nhà để ở	*4101*
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
29	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
30	Xây dựng công trình thủy	*4291*
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
34	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
35	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
36	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
37	Xây dựng công trình điện	*4221*
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
39	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	*4229*
40	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý trực tiếp chỉ đạo, điều hành sản xuất của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất (*xem sơ đồ tổ chức*).

- Các công ty liên doanh, liên kết:

Công ty liên doanh

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2022 (đồng)	01/01/2022 (đồng)
Công ty cổ phần BĐS Lilama Land	Đầu tư, kinh doanh BĐS		375.000.000	375.000.000
Công ty cổ phần Bất động sản An Việt	Đầu tư, kinh doanh BĐS	02	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng			**2.375.000.000**	**2.375.000.000**

Công ty liên kết:

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2022 (đồng)	01/01/2022 (đồng)
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	Tư vấn	48,81	1.855.800.000	1.855.800.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Tư vấn	48,97	1.385.860.000	1.385.860.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Môi trường và Hạ tầng Lạc Việt	Tư vấn	44,48	934.089.605	934.089.605
Tổng			**4.175.749.605**	**4.175.749.605**

4. Định hướng phát triển

Trong năm 2023, Công ty tăng cường chú trọng đến các định hướng, mục tiêu sau:

- Rà soát, cập nhật chiến lược phát triển công ty, đồng hành cùng lộ trình và chương trình phát triển của Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý công ty, điều chỉnh sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động sản xuất phù hợp với giai đoạn tới.

- Mở rộng địa bàn hoạt động và các chủ đầu tư mới tại các ban, bộ ngành liên quan ngành nghề kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông; khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho công tác phát triển thị trường, triển khai hợp đồng.

- Đề cao việc tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển Công ty, phát huy uy tín và thương hiệu công ty trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn mang lại giá trị cao cho khách hàng.

- Chú trọng kiểm soát, giải quyết các yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng và tiến độ dịch vụ; nâng cao chất lượng khoa học kỹ thuật trong sản phẩm đầu ra.

- Thực hiện sắp sếp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất của các đơn vị, các nhóm dự án và các hình thức liên kết để thực hiện các hợp đồng tư vấn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tiếp tục thực hiện tốt chương trình hội thảo phát triển kỹ năng nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ chuyên môn.

- Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, phầm mềm chuyên dụng; Từng bước áp dụng các mô hình quản lý thông tin như BIM theo lộ trình của nhà nước.

- Xây dựng phương án tổng thể trang bị cơ sở vật chất cho trụ sở công ty, phục vụ sản xuất kinh doanh, môi trường làm việc của cán bộ nhân viên.

- Phối hợp và hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty và Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam-CTCP (VNCC) cùng các công ty liên kết. Lựa chọn một số đối tác quốc tế để hợp tác cung cấp các dịch vụ tư vấn.

- Duy trì các hoạt động mang lại doanh thu tài chính và tăng hiệu quả sử dụng các tài sản văn phòng của Công ty.

5. Các rủi ro:

Trong năm 2022, lĩnh vực phát triển đô thị, thích ứng biến đổi khí hậu được nhà nước quan tâm hơn, thể hiện qua chính sách phát triển hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững trong các Nghị quyết và kế hoạch các tỉnh. Tuy nhiên, trong những năm qua nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng đô thị về cấp thoát nước, môi trường giảm đáng kể đối với cả nguồn vốn đầu tư công và xã hội hoá.

Việc phát triển hợp đồng năm 2023, tham dự thầu các dự án cũng bị hạn chế do nguồn việc giảm, sự cạnh tranh và một số bất lợi trong đấu thầu do yếu tố giảm giá của các đơn vị nhỏ khác trong ngành. Do tiến độ chuẩn bị dự án chậm nên nhiều dự án tiềm năng phải chuyển sang năm tới. Do đó, thị trường, địa bàn và lĩnh vực của công ty đang gặp một số khó khăn.

Bên cạnh đó cũng như năm ngoái, Công ty có thể tiếp tục gặp phải khó khăn đối với tình trạng nợ đọng vốn từ các dự án, công trình sử dụng ngân sách tại nhiều địa phương tăng cao, thu hồi công nợ khó khăn nhưng tính thanh khoản thấp cùng với rủi ro từ tình hình dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến doanh thu công ty.

Nguồn nhân lực cán bộ chuyên môn cao còn thiếu và khó bổ sung do đầu vào từ các trường đại học ngày càng giảm, môi trường làm việc thiếu tính hấp dẫn. Trong thời gian tới, công ty sẽ phải tăng cường tạo nguồn việc và thị trường theo các xu thế đầu tư mới của xã hội, thực hiện tăng năng suất để cải thiện thu nhập cho người lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Giá trị sản lượng SXKD cơ bản đảm bảo mặc dù vậy doanh thu, lợi nhuận thấp do chi phí sản xuất tăng (gồm cả chi phí bản quyền phần mềm), giá cả tăng, thời gian thẩm định phê duyệt thanh toán cho các hợp đồng kéo dài.

Bên cạnh đó, VIWASE tiếp tục phải đối mặt với việc nợ đọng từ khách hàng, nhất là đối với các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách, vốn ODA do các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án phức tạp, chậm trễ kéo dài hoặc do các nhà đầu tư tư nhân bị hạn chế nguồn vốn đầu tư mới. Điều này ảnh hưởng tới nguồn lực tài chính công ty trong bối cảnh việc thu hồi công nợ hết sức khó khăn.

Bộ máy tổ chức công ty hiện đang được điều chỉnh để giảm chi phí quản lý và thực hiện đáp ứng với đa dạng nguồn vốn hơn. Các hoạt động khác của Công ty thực hiện đầy đủ theo kế hoạch từ đầu năm như cải thiện môi trường làm việc (đào tạo hội thảo, đầu tư mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất) và các chương trình đảm bảo quyền lợi của người lao động trong Công ty.

Đã tổ chức thực hiện các dự án, trong đó hoàn thành một số dự án lớn ODA đã thực hiện nhiều năm, chuẩn bị và triển khai dự án mới hoặc lĩnh vực mới về cấp thoát nước, nông nghiệp, thuỷ lợi tại Hà Nội, Vinh, Huế, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh,... và phát triển thị trường ở một số khu vực tiềm năng ở các tỉnh miền Trung, đồng bằng Sông Cửu Long...

Thực hiện duy trì, nâng cao thương hiệu và hình ảnh Công ty thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, mở rộng quan hệ với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước ở cả các bộ ngành và địa phương, tham gia tích cực các hoạt động của các hiệp hội nghề nghiệp v.v.

Trong năm 2022 Công ty phải tăng cường hỗ trợ cho các dự án, bao gồm cả việc tăng khoán để thúc đẩy công việc do bối cảnh chung chi phí tăng cao nhất là đối với các dự án lĩnh vực, địa bàn mới để tạo tiền đề phát triển hợp đồng, thị trường trong các năm sau như trong lĩnh vực cấp nước nông thôn, phát triển hạ tầng, giao thông, thuỷ lợi.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn tích cực đổi mới trang thiết bị, bản quyền phần mềm, thúc đẩy chuyển đổi số, lưu trữ số và các hoạt động tự đào tạo thông qua các hội thảo nội bộ và với các đối tác. Đồng thời tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tại trụ sở công ty.

Công ty đã kiện toàn tổ chức đoàn thanh niên, góp phần tích cực trong việc xây dựng nền nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

Bảng dưới đây tổng hợp một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện so với kế hoạch.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
I	Tổng doanh thu quyết toán, trong đó:	108.000	103.519
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.000	102.315
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	2.000	1.204
II	Lợi nhuận trước thuế	4.250	2.324
III	Nộp ngân sách Nhà nước		4.861
IV	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	3.400	1.901
	- Lợi nhuận sau thuế	3.400	1.901
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Ko có trong NQ ĐHĐCĐ 2022	528

2. Tổ chức và nhân sự:

- Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

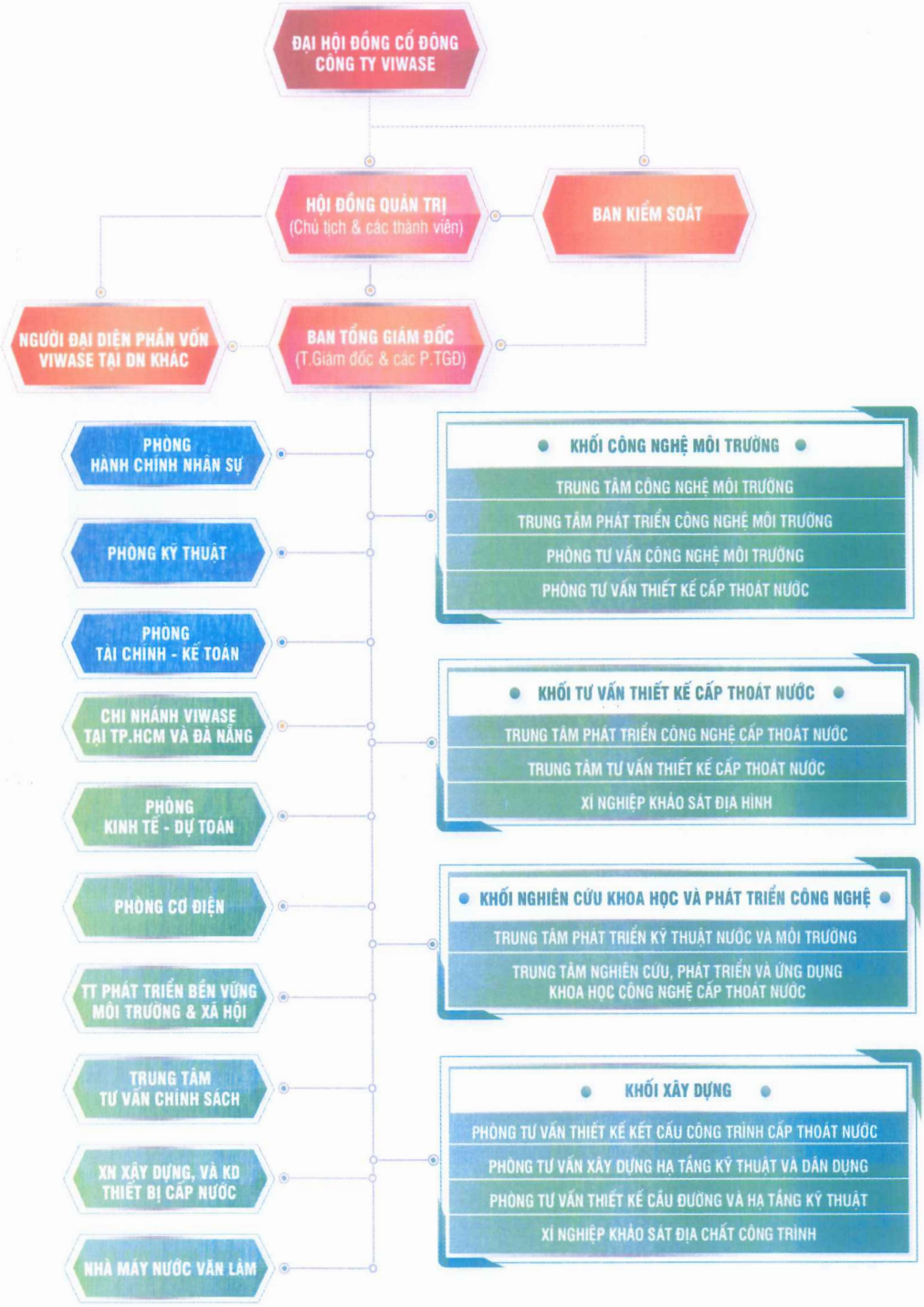

- Danh sách Ban điều hành

+ Hội đồng quản trị Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	6/11/1968	Nam	Quảng Ngãi		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	626.842	508.700	118.142	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1990	1991	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 - Bộ Xây dựng									
			1991	2002	Xưởng trưởng Xưởng 4, Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2003	2006	Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			11/2006	12/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2015	6/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			07/2017	01/2019	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2019	04/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021									
			04/2021	đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa		Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.718	381.950	162.768	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			9/1994	10/1996	Cán bộ thiết kế, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO).									
			10/1996	2/2002	Cán bộ thiết kế, Trung tâm Nông thôn, Công ty tư vấn Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2/2002	2/2006	Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn môi trường, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2/2006	3/2008	Giám đốc Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn (SAIGON WEICO)									
			3/2008	2010	Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển An Việt (ANVIET)									
			9/2009	3/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2012	4/2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			5/2013	4/2021	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Nguyễn Văn Thành	Ủy viên HĐQT	07/5/1953	Nam	Hà Nam		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Cao cấp	Không	Không	46.133	Không	46.133	Không
			Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)											
			1970	1977	Sinh viên Trường ĐH Xây dựng Lê-nin-grat, Liên Xô									
			1976	1983	Kỹ sư thiết kế Cấp thoát nước – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước									
			6/1983	7/1986	Đội phó thiết kế công nghệ – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam									
			7/1986	1/1990	Xưởng trưởng Xưởng thiết kế công nghệ, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam									
			1/1990	10/1997	Xưởng trưởng Xưởng thiết kế công nghệ, Công ty thiết kế cấp thoát nước và môi trường Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn									
			1997	10/2006	Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			11/2006	11/2010	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			11/2010	4/2012	Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2011, Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2012	5/2013	Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016, Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Nguyễn Hiền Hòa	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	11/11/1970	Nam	Hà Nội		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ
			Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)											
			1992	1996	Cán bộ Viện thiết kế Nhà ở và CTCC- Bộ Xây dựng									
			1996	1996	Cán bộ Xí nghiệp TVTK Cty XD CTN Việt Nam									
			1996	2000	Cán bộ Trung tâm tư vấn CTN và MTNT-VIWASE									
			2000	2002	Đội trưởng đội thi công xây lắp XN SXTB XLN									
			2002	2004	Phó giám đốc XN SXTB Xử lý nướ c									
			2004	2005	Phó giám đốc XN Cơ điện									
			2005	2006	Phó giám đốc XN Thiết kế công nghệ CTN số 1									
			2006	2007	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông									
			2007	2012	Giám đốc XN XD KDTB và CN, Công ty VIWASE									
			2013	2021	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	1/9/1972	Nam	Hà Tây		Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	38.599	Không	38.599	Không
				Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*										
			1994	1998	Công ty tư vấn cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			1998	2007	Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dung Việt Nam (CDC)									
			6/2007	11/2011	Giám đốc Trung tâm Phát triển kỹ thuật Nước và Môi trường									
			11/2011	4/2021	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	19/1/1972	Nam	Hà Nội		Kiến trúc sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	381.950	381.950	0	Không
				Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*										
					Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam									
					Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP									
			2021	đến nay	Thành viên HĐQT – TP. Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021và 2021-2026									
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	8/5/1974	Nam	Nam Định		Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
				Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*										
			1991	1996	Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội									
			1996	2002	Kỹ sư Xây dựng, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (làm luận án Thạc sĩ Kỹ thuật tại trường Đại học Xây dựng năm 1997-1999)									
			2002	2005	Làm luận án Tiến sĩ Kỹ thuật tại Trường Đại học Yokohama, Nhật Bản									
			2006	8/2009	Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế Kết cấu công trình, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			9/2009	4/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			4/2017	4/2021	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									

+ Ban Kiểm soát Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	10/5/1974	Nữ	Hà Nội	TP Hà Nội	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Không	Không	86.207	Không	86.207	Không
					Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)									
			1996	1997	Cán bộ dự án, Văn phòng đại diện Công ty Viễn thông Hàn Quốc tại Việt Nam									
			1998	1999	Nhân viên văn phòng, Văn phòng đại diện Công ty Nippon Koei tại Việt Nam									
			1999	6/2011	Chuyên viên/Phó phòng Tổng Hợp, Phó văn phòng HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			6/2011	4/2021	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2021	đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Vũ Thị Hậu	Uỷ viên BKS	25/12/1958	Nữ	Hà Nội		Đại học	Kế toán viên cao cấp	Sơ cấp	Không	Không	13.137	Không	13.137	4.756 - Chồng
					Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)									
			02/1981	10/1987	Kế toán Công ty xây dựng Cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước									
			11/1987	9/1990	Hợp tác lao động tại Liên Xô (cũ)									
			10/1990	4/1999	Kế toán Công ty tư vấn cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam									
			4/1999	12/ 2013	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2014	4/2016	Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2016	4/2021	Ủy viên Ban kiểm soát, Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021									
			4/2021	Đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát, Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Thị Thuý	Uỷ viên BKS	27/8/1977	Nữ	Bắc Giang		Đại học	Kinh tế	Sơ cấp	Không	Không	6.342	Không	6.342	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
		1999	2015	Chuyên gia Kinh tế dự toán – Phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)										
		2015	2016	Phụ trách phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam										
		2017	đến nay	Trưởng phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam										
		4/2021	đến nay	Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026										

+ Ban Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa		Thạc sỹ	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.548	381.780	162.768	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	8/5/1974	Nam	Nam Định	Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	1/9/1972	Nam	Hà Tây		Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	27.799	Không	27.799	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Hiền Hòa	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	11/11/1970	Nam	Hà Nội		Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Văn Nguyên	Phó TGĐ	23/10/1976	Nam	Nghệ An		Thạc sĩ kỹ thuật môi trường	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	20.470	Không	20.470	Không
Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*														
			2001	2005	Kỹ sư cấp thoát nước- Môi trường nước - Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			2005	2006	Phó phòng tư vấn số 3 thuộc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			2006	2007	Trưởng phòng tư vấn số 1 thuộc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			5/2007	3/2008	Phó Giám đốc phụ trách XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			3/2008	12/2009	Giám đốc XN tư vấn công nghệ môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			1/2010	7/2013	Giám đốc XN thiết kế công nghệ xử lý nước - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			8/2013	5/2016	Trưởng khối thiết kế công nghệ xử lý nước. Giám đốc XN thiết kế công nghệ xử lý nước - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			5/2016	đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Kiên Hùng	Phó TGĐ	27/12/1970	Nam	Quảng đông, Trung Quốc		Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	16.816	Không	16.816	Không
Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*														
			1994	1996	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty tư vấn CCIC – Sở Giao thông công chính Hà Nội									
			1996	1998	Kỹ sư cấp thoát nước- Ban Quản lý dự án Cấp nước Gia lâm - Sở Giao thông công chính Hà Nội									
			1998	2000	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			2000	2001	Chủ nhiệm Quản lý dự án TA-3323- Ban quản lý Phát triển cấp thoát nước - Bộ Xây dựng									
			2001	2003	Phó Giám đốc chi nhánh TP HCM - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			2004	2017	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn									
			2018	Đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Trịnh Xuân Thịnh	Phó TGĐ	02/9/1977	Nam	Thanh Hoá		Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	7.570	Không	7.570	Không

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Tóm tắt quá trình công tác: *(Từ tháng/năm đến tháng/năm)*														
			2000	2006	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2006	9/2012	Phó giám đốc Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ môi trường, Công ty CP nước và môi trường Việt Nam									
			10/2012	8/2020	Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt									
			01/2018	12/2019	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			12/2019	10/2021	Giám đốc Trung tâm phát triển công nghệ cấp thoát nước, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			10/2021	đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm phát triển CN CTN, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022: Không có

- Số lượng cán bộ, CNV tính đến 31/12/2022: 183 người

	Số lượng	Tỷ lệ
- Tiến sĩ và Thạc sĩ	33	18%
- Kỹ sư Cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường	51	28%
- Kỹ sư Xây dựng, Kết cấu	47	26%
- Kỹ sư các chuyên ngành khác: địa chất, thủy văn, cơ điện, kiến trúc, kinh tế, hóa học, tin học…	39	21%
- Kỹ thuật viên, công nhân	5	3%
- Lao động phổ thông (bảo vệ, vệ sinh)	8	4%
Tổng cộng	**183**	**100%**

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và tổng số 40 giờ làm việc/tuần. Buổi sáng từ 8h00 đến 11h50 và, buổi chiều từ 13h00 đến 16h45 và thứ Bảy hàng tuần làm việc nửa ngày (buổi sáng) từ 8h00 đến 11h30. Công ty và người lao động có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% mức lương làm việc ngày thường theo Bộ luật Lao động.

Người lao động thuộc diện chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, ngoài được hưởng nghỉ chế độ thai sản theo các qui định hiện hành của Nhà nước, Công ty cũng sẽ tạo điều kiện tối đa về giờ làm việc/ngày cho người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Trong thời gian nghỉ thai sản, người lao động vẫn nhận lương theo các qui định về Bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNV: Đã được quy định rõ trong "*Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động*" nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, CNV ngay từ giai đoạn tuyển dụng, để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ SXKD ngày càng cao như giai đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

+ Chính sách lương thưởng:

HĐQT Công ty ban hành quyết định Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước và thực hiện tăng lương cho cán bộ nhân viên năm 2022. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện các chính sách xã hội, những chế độ đãi ngộ riêng theo Quy chế hoạt động của Công ty bao gồm:

- Tổ chức thăm hỏi gia đình người lao động khi đau ốm, việc hiếu, hỉ;
- Tổ chức quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức gặp gỡ cho con em người lao động, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi;
- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động đoàn thể của Công ty và trên địa bàn Công ty đóng trụ sở;
- Tổ chức gặp mặt nữ lao động trong các dịp Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10);
- Hàng năm tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ mát.

+ Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định trên những căn cứ sau:

- Chỉ chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và trích lập các quỹ theo qui định hiện hành;
- Chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp của cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD từng năm, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Quản lý tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng NMN Văn Lâm:

+ Trong năm 2022, Công ty cơ bản không đầu tư và huy động vốn vào các dự án đầu tư để hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản, ngoài việc trang bị phần mềm quản lý đồng hồ nước cho dự án.

+ Công ty hiện đang duy trì đơn vị Nhà máy nước Văn Lâm để quản lý vận hành Hệ thống cấp nước tại Thị trấn Như Quỳnh, cấp nước đạt khoảng 30% công suất thiết kế hiện tại phục vụ khách hàng là dân sinh và cơ quan công ích của huyện Văn Lâm, kết quả sản xuất kinh doanh không có lãi.

+ Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 13/02/2023 của ĐHĐCĐ Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam về việc thực hiện chuyển nhượng dự án/bán tài sản dự án của Dự án xây dựng hệ thống cấp nước tại Thị trấn Như Quỳnh, đến thời điểm này, VIWASE đang tiến hành thực hiện phương án chuyển nhượng vốn dự án này để thu hồi vốn đầu tư.

Ngoài ra, trong năm 2022 Công ty đã triển khai sửa chữa cấp bách trụ sở công ty đợt 1 do một số hạng mục cơ sở vật chất của công ty đã xuống cấp làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sinh hoạt và làm việc của cán bộ nhân viên công ty. Các giai đoạn cải tạo đồng bộ trụ sở sẽ tiếp tục cần được triển khai trong năm tới.

b) Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD của các công ty liên kết:

Một số chỉ tiêu tài chính phản ánh kết quả hoạt động SXKD của các công ty liên kết mà VIWASE có góp vốn trong năm 2022 được trình bày trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Đồng

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2022	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Vốn điều lệ tính đến 31/12/2022	3.802.000.000	2.830.000.000	2.100.090.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	380.200	283.000	210.009
Cổ phiếu phổ thông	380.200	283.000	210.009
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành	10.000	10.000	10.000
Tổng tài sản	46.220.184.973	11.692.913.603	10.321.365.113
Tài sản ngắn hạn	46.083.042.496	11.158.316.432	10.278.017.287
Tài sản dài hạn	137.142.477	534.597.171	43.347.826
Tổng nguồn vốn	46.220.184.973	11.692.913.603	10.321.365.113
Nợ phải trả	39.185.938.079	8.575.600.437	7.603.098.548
Vốn chủ sở hữu	7.034.246.894	3.117.313.166	2.718.266.565
Doanh thu đạt trong năm	16.248.504.935	15.510.125.219	12.800.173.344
Lợi nhuận trước thuế	575.447.641	286.424.480	300.692.289
Lợi nhuận sau thuế	495.875.782	228.939.584	240.553.831

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2022	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.304	690	114,55
Cổ tức chi trả (tỷ lệ)	Chưa có do chưa tổ chức ĐHĐCĐ	Chưa có do chưa tổ chức ĐHĐCĐ	Chưa có do chưa tổ chức ĐHĐCĐ
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.580.000.000	842.839.105	1.246.746.488
Thuế và các khoản đã nộp NN	2.340.000.000	992.834.187	550.799.583

4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
I	**Tài sản ngắn hạn**	**63.164.162.273**	**74.884.825.410**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.454.367.658	5.970.938.869
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.600.000.000	6.600.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	37.418.132.030	58.614.227.025
4	Hàng tồn kho	4.795.681.790	3.311.232.780
5	Tài sản ngắn hạn khác	895.980.795	388.426.736
II	**Tài sản dài hạn**	**40.659.181.531**	**40.619.454.158**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	33.692.842.775	33.690.708.441
	- Tài sản cố định hữu hình	33.491.312.179	32.098.870.997
	- Tài sản cố định vô hình	201.530.596	1.591.837.444
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	243.763.291	243.763.291
3	Bất động sản đầu tư	-	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.394.457.462	6.394.441.819
5	Tài sản dài hạn khác	328.118.003	290.540.607
III	**Tổng cộng tài sản**	**103.823.343.804**	**115.504.279.568**
IV	**Nợ phải trả**	**48.538.262.853**	**62.984.552.449**
1	Nợ ngắn hạn	47.934.145.353	62.380.434.949
2	Nợ dài hạn	604.117.500	604.117.500

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
V	**Vốn chủ sở hữu**	**55.285.080.951**	**52.519.727.119**
1	Vốn chủ sở hữu	**55.275.080.951**	**52.509.727.119**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	36.000.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	
	- Các quỹ	14.580.149.036	14.580.149.036
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.666.177.680	1.900.823.848
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	**10.000.000**	**10.000.000**
	- Nguồn kinh phí	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	
VI	**Tổng cộng nguồn vốn**	**103.823.343.804**	**115.504.279.568**

b. Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.020.525.669	102.314.692.405
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	95.020.525.669	102.314.692.405
4	Giá vốn hàng bán	84.165.853.734	90.346.522.593
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.854.671.935	11.968.169.812
6	Doanh thu hoạt động tài chính	825.672.947	753.409.162
7	Chi phí tài chính	8.223.797	2.237.348
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.364.330.101	10.846.640.200
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.307.790.984	1.872.701.426
11	Thu nhập khác	2.268.464.239	451.090.236
12	Chi phí khác	120.072.163	
13	Lợi nhuận khác	2.148.392.076	451.090.236
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.456.183.060	2.323.791.662
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	442.263.594	442.967.814
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.013.919.466	1.900.823.848
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	837	528

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.000	

Đơn vị tính: Đồng

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	39,16	35,16
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		60,84	64,84
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	46,75	54,53
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		53,25	45,47
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,32	1,2
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,21	1,14
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,90	1,65
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		3,17	1,86
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		5,45	3,62

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.600.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VNĐ/01 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.600.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông		Tổng số CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	Cổ đông nhỏ (sở hữu <5% CP)	Cổ đông lớn	Cổ đông nhỏ	
1. Cổ đông tổ chức trong nước	01	01	1.272.600	269	35,35 và 0,01
2. Cổ đông tổ chức nước ngoài	-	01	-	34.000	0,94
3. Cổ đông cá nhân trong nước	01	247	262.083	2.293.031	7,28 và 63,69

4. Cổ đông cá nhân nước ngoài	-	01	-	100	0,002
Tổng cộng	**02**	**250**	**1.534.683**	**2.327.400**	**100**

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền mặt số C008/2023-VWS/VSD-ĐK ngày 17/01/2023 do VSD lập)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi trong năm báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Như đã trình bày tại mục 1 phần II của báo cáo, do tình hình sản xuất thực tế không thuận lợi này đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Song với sự cố gắng lớn của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động, Công ty đã cơ bản hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo cổ tức năm 2022.

Trong bối cảnh tổng lượng vốn đầu tư vào lĩnh vực cấp thoát nước bị hạn chế, công ty đã cố gắng tìm kiếm, phát triển thị trường và đã đem lại được các hợp đồng gối đầu cho năm sau, tạo sự ổn định và tính liên tục sản xuất.

Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo và trực tiếp tham gia sản xuất cùng với các đơn vị, tăng cường chất lượng các dịch vụ tư vấn, tạo niềm tin cho khách hàng. Đồng thời tích cực mở rộng các lĩnh vực, địa bàn hoạt động như cấp nước nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, giao thông, thuỷ lợi,...

Trong thực tế, thời gian chuẩn bị và thẩm định, phê duyệt các dự án mới phát triển hạ tầng kỹ thuật thường kéo dài hơn kế hoạch, đơn giá ngày càng giảm và tiến độ thanh toán chậm, ảnh hưởng đến dòng tiền và thu nhập của người lao động, thu nhập trung bình của người lao động chỉ tăng 2,8% so với năm 2021.

Mặc dù vậy, Công ty cũng quan tâm thực chất hơn với Người lao động của Công ty, tạo môi trường làm việc, rèn luyện và đào tạo, quan tâm đến đời sống cho cán bộ nhân viên như triển khai các hoạt động hội thảo, khám chữa bệnh định kỳ, tham quan nghỉ mát.

2. Tình hình tài chính:

- Phân tích khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,2 **(>1)** cho thấy cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 3,62 **(>0)** cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 3,62 đồng lợi nhuận.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

* Tổng tài sản : 115.504.279.568 đồng
* Tổng nguồn vốn : 115.504.279.568 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động (lần thứ IV), các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Trang bị máy móc thiết bị, phần mềm bản quyền, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Thực hiện thư viện lưu trữ số, tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế; Tăng cường giám sát việc phối hợp nhóm, đơn vị dự án để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Công ty tiếp tục tích cực và chủ động tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, củng cố trang web, và các hoạt động quảng cáo.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng uỷ, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

+ Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

+ Xây dựng quy chế và nâng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 là có sự ổn định hơn năm 2021 và có đà phát triển sau thời kỳ Covid.

Công ty tiếp tục thực hiện tốt với các chủ đầu tư trong công tác tư vấn, khảo sát thiết kế, tư vấn đấu thầu, giám sát thi công, quản lý dự án các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, mở rộng sang bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Năm 2022, doanh thu quyết toán của Công ty đạt được là 103,519 tỷ đồng, trong đó doanh thu tư vấn, xây lắp và kinh doanh nước sạch, cho thuê văn phòng là 102,315 tỷ đồng, doanh thu từ giá trị hoạt động tài chính và thu nhập khác là 1,204 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 2,324 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế (gồm lợi nhuận chưa phân phối) là 1,901 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cố gắng và nỗ lực tìm kiếm hợp đồng, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA, thực hiện một số dịch vụ tư vấn lĩnh vực mới có liên quan đến hoạt động chính của công ty như lĩnh vực cấp nước nông thôn hay các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản khác ngành giao thông, thuỷ lợi.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đã bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

Ban TGĐ cũng đã quan tâm tạo điều kiện để nâng cao trình độ nghiệp vụ, bồi dưỡng phát triển các nhân lực trẻ trong công ty và các phong trào hoạt động của các đoàn thể công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Rà soát, cập nhật bổ sung chiến lược công ty, đồng hành cùng lộ trình và chương trình phát triển của Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam.

- Tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Tăng cường mở rộng địa bàn hoạt động mới tại các ban, bộ ngành liên quan ngành nghề kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Tiếp tục điều chỉnh hệ thống quy chế công ty một cách kịp thời, phục vụ điều hành, sản xuất như bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động sản xuất, qui chế bổ nhiệm bãi nhiệm, tuyển dụng và đào tạo.

- Thực hiện đổi mới quy định để rà soát và sắp xếp các đơn vị trực thuộc công ty nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp từ Ban TGĐ, xây dựng các đơn vị mạnh đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra, qua đó đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, giữ vững thị trường và phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt xây dựng năng lực hành nghề tổ chức của công ty. Đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi kết hợp với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, quy hoạch cán bộ; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển, vươn lên với thu nhập xứng đáng.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ, bản quyền, đáp ứng yêu cầu của nhà nước và khách hàng như áp dụng BIM,... Từng bước tăng cường xây dựng công cụ quản lý số trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành.

- Nghiên cứu tổng thể phương án cải tạo cơ sở vật chất, môi trường làm việc và phân giai đoạn đầu tư thực hiện từng bước. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho Công ty.

- Tiếp tục xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam và các công ty liên kết, một số đối tác nước ngoài; Cùng tìm kiếm, chia sẻ thông tin về lĩnh vực, dự án, nghiên cứu khoa học; cùng hợp tác thực hiện/đầu tư dự án bằng cách tổ hợp thế mạnh của từng bên trong các lĩnh vực, dự án lớn, có tiềm năng; Cùng hợp tác, phát triển dịch vụ tư vấn sang thị trường các nước Đông Nam Á khi có cơ hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT gồm 07 người: Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên, trong đó có 05 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành.

Thành viên HĐQT	Chức danh tại Công ty và tại DN khác	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Ghi chú
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	4.517	0,22	118.142	3,28	
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc	16.108	0,76	162.768	4,52	
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	36.101	1,72	79.080	2,2	
Ông Nguyễn Hiền Hoà	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	69.565	1,93	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	38.599	1,07	

Thành viên HĐQT	Chức danh tại Công ty và tại DN khác	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Ghi chú
Ông Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,0	0	0,0	
Ông Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty LAVIC	2.792	0,13	37.070	1,03	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban như tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự, v.v. Toàn bộ các vấn đề nêu trên là do các phòng chức năng của Công ty đảm nhiệm như: Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính Nhân sự...

c) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, quản trị hoạt động của công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

HĐQT chỉ đạo TGĐ rà soát điều chỉnh chi phí cho các dự án cụ thể lớn, trọng điểm của công ty hiện đang thực hiện để đảm bảo hoàn thành tốt hợp đồng đã ký; rà soát.

HĐQT thông qua kế hoạch tuyển dụng nhân sự trong năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng của công ty.

HĐQT đã xem xét, chấp thuận chi phí thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ của công ty; nghiên cứu; thực hiện phương án nhằm thu hồi vốn đã đầu tư tại Dự án tại Văn Lâm.

HĐQT đã chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với vai trò là cổ đông lớn góp vốn vào doanh nghiệp nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư. Tháng 4/2022, HĐQT đã điều chỉnh nhân sự là Người được uỷ quyền công bố thông tin của công ty.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc, Trưởng các đơn vị Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp một số công việc trọng tâm định hướng và cần giải quyết sớm để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch SXKD năm 2022.

Trong năm 2022, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Thông qua Định hướng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2021 – 2025 và Tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

- Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý công ty.

- Ban hành Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ, bổ nhiệm Chủ tịch và các nhân sự Hội đồng Khoa học Công nghệ.

- Miễn nhiệm và bổ nhiệm người được uỷ quyền công bố thông tin của Công ty.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư "Dự án đầu tư sửa chữa trụ sở công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam".

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Phê duyệt hạng mục đầu tư sửa chữa, cải tạo cấp bách đợt 1 (năm 2022) trụ sở công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành

- Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bản quyền phần mềm Autocad phục vụ công tác sản xuất.

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự, mua sắm trang thiết bị và sửa chữa, hoàn thiện văn phòng Công ty năm 2022.

- Tham dự các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 07 cuộc họp trực tiếp và 06 cuộc họp theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tỷ lệ tham dự và biểu quyết của các thành viên HĐQT đạt 100%.

Nội dung và kết quả các cuộc họp trong năm 2022 của HĐQT được quyết định thông qua các nghị quyết, quyết định được thể hiện trong bảng dưới đây:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	14/01/2022	Định hướng phát triển chiến lược Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	10/03/2022	Chương trình nghị sự và Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	10/03/2022	Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2021	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	04/04/2022	Điều chỉnh Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
5	06/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	19/07/2022	Ký kết Hợp đồng bảo lãnh hạn mức với Ngân hàng TMCP Đầu	100%

			tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	
6	07/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	23/12/2022	Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt	100%
7	08/2022/NQ-HĐQT-VIWASE	23/12/2022	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
8	01/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/01/2022	Phê duyệt quyết toán xây dựng cấp bách tuyến ống cấp nước ở đội 5 thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm thuộc Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh-Văn Lâm giai đoạn II	100%
9	02/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/01/2022	Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá để lập chứng thư thẩm định giá trị tài sản Dự án ĐTXD hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	100%
10	03/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	27/01/2022	Phê duyệt quyết toán hạng mục thi công xây lắp công trình mở rộng HTCN thôn Trung Lê, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm thuộc Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm giai đoạn II	100%
11	04/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/03/2022	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm trang thiết bị Công ty năm 2022	100%
12	05/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/03/2022	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty	100%
13	06/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/03/2022	Ban hành Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt lao động, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động	100%
14	07/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/03/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học Công nghệ	100%
15	08/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/03/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch hội đồng và các nhân sự Hội đồng Khoa học công nghệ Công ty CP Nước và MT Việt Nam	100%
16	09/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	05/04/2022	Miễn nhiệm Thư ký Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	100%

17	10/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	05/04/2022	Thay thế Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	100%
18	11/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	16/5/2022	Phê duyệt chủ trương đầu tư "Dự án đầu tư sửa chữa trụ sở Công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam"	100%
19	12/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	27/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
20	13/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	19/07/2022	Mua sắm trang thiết bị lưu trữ hồ sơ kỹ thuật công ty giai đoạn 2022 - 2025	100%
21	14/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	23/09/2022	Phê duyệt hạng mục đầu tư sửa chữa, cải tạo cấp bách đợt 1 (năm 2022) trụ sở công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành	100%
22	15/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/11/2022	Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bản quyền phần mềm Autocad	100%

2. Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng ban	12.844	0,61	86.207	2,39
Bà Vũ Thị Hậu	Ủy viên	4.492	0,23	13.137	0,36
Bà Nguyễn Thị Thuý	Uỷ viên	600	0,03	6.342	0,18

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2022 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp về các nội dung kiểm tra, giám sát việc tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2022.

Ban kiểm soát cũng đã thực hiện rà soát hồ sơ xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về chuyển nhượng tài sản/bán dự án Văn Lâm, Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông, trình tự thủ tục thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Ngoài các phiên họp chính thức, Ban kiểm soát thường xuyên có những trao đổi online để kịp thông tin, thảo luận các nội dung mà HĐQT tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời có ý kiến/kiến nghị đối với HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

a) Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

- Thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,41%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; mức lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 0,92%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,18%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Hội đồng quản trị xây dựng cụ thể mức thù lao, chi phí đối với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách một cách hợp lý và tuân thủ các qui định của pháp luật. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thù lao, chi phí và tiền thưởng cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và Ban Kiểm soát sẽ được điều chỉnh phù hợp 6 tháng một lần.

- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo Qui chế hoạt động của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và được điều chỉnh phù hợp, phụ thuộc vào tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công tác quản trị công ty tuân thủ đúng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định nội bộ khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập	Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
Ý kiến của kiểm toán viên	Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: http://viwase.vn.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Trưởng Ban Kiểm soát	**Chủ tịch HĐQT**
Đỗ Thị Thúy Nga	**Nguyễn Thanh Hải**
Kế toán trưởng	**Tổng Giám đốc**
Ngô Lan Phương	**Lê Văn Tuấn**